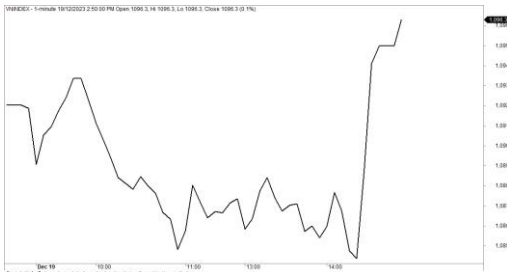


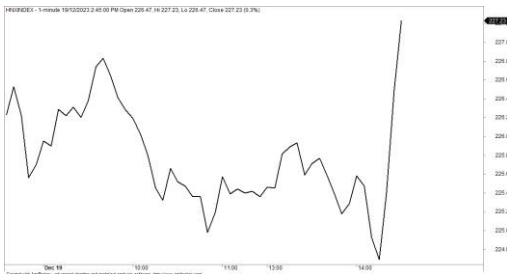
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,096.30	227.27	85.10
% ngày	0.40%	0.68%	0.25%
% tuần	-2.99%	-2.44%	-0.70%
% tháng	-0.85%	-0.36%	-1.33%
% năm	3.74%	5.98%	17.58%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	12,779	1,708	605
TB 1 tuần	15,517	1,696	505
TB 1 tháng	16,845	1,989	562
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,114.00	20.13	20.24
Bán	1,567.30	18.75	20.25
Giá trị ròng	-453.30	1.38	-0.01
Độ rộng TT			
Mã Tăng	182	89	122
Mã Giảm	128	68	161
Không Đổi	104	174	620
Chỉ số chính			
P/E	13.22	19.96	17.28
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,379	300	1,037
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau những diễn biến giằng co trong phần lớn thời gian của phiên, lực mua áp đảo đã giúp các chỉ số có phiên đảo chiều tăng thành công. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.4% dừng tại 1096.3 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 0.68% trong chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.25%. Giá trị giao dịch đạt 15,093 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tích cực trở lại với ACB (1.1%) là cổ phiếu tích cực nhất nhóm đang bước vào tuần tăng giá thứ 3 liên tiếp. Ngoài ra, HDB, CTG, STB ghi nhận mức tăng trên 1%. Đà tăng của chỉ số còn được đóng góp từ các trụ như SAB (1.14%), HPG (2.26%), MWG (2.65%)... Ở chiều ngược lại, GAS, VHM, MSN có diễn biến kém tích cực.

Áp lực chốt lời xuất hiện tại một số mã vốn hóa nhỏ tăng mạnh gần đây như HAG, HQC, ITA khiến nhóm này giảm sàn trong phiên hôm nay. Về nhóm ngành, nhóm cổ phiếu Thép, Chứng khoán, Dầu khí có diễn biến tích cực nhất. Ngoài ra, cổ phiếu ngành Nước cũng gây chú ý với TDW, CLW tăng hết biên độ.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 464 tỷ đồng trong đó EIB (171 tỷ), VNM (94 tỷ), SSI (92 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND (143 tỷ), DGC (49 tỷ), VRE (16 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra ngưỡng kháng cự 1,110 điểm trong những phiên giao dịch tới. Đồng thời, chúng tôi đánh giá dòng tiền ngắn hạn có thể phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, trong đó dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và vừa. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và tạm thời chưa nên mua mới trong giai đoạn này. Trong giai đoạn này, các nhà đầu tư ngắn hạn nên chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	GIẢM	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	GIẢM	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1096.3	0.40%
VN30	1091.87	0.66%
VN Mid	1674.44	0.58%
VN Small	1345.17	0.23%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	227.27	0.68%
HN30	487.63	1.21%
VNX AllSh	1116.4	0.61%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	85.1	0.23%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1113.99995	
Bán	1567.30053	
GT rỗng	-	453.300582

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.13	
Bán	18.75	
GT rỗng	1.38	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.24	
Bán	20.25	
GT rỗng	-0.01	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NKG	1250	5.49%
HNG	180	4.65%
HSG	750	3.61%
BFC	700	3.04%
HDB	550	2.99%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MST	400	7.55%
NRC	200	4.44%
VC2	400	4.04%
IPA	500	3.33%
VGS	700	3.14%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCR	0	9.00%
DWS	0	2.40%
AFX	0	1.17%
SBS	0	0.94%
CEN	0	0.74%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HQC	-320	-6.97%
ITA	-500	-6.93%
HAG	-900	-6.77%
YEG	-550	-4.64%
TDP	-1000	-3.34%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TIG	-1000	-7.69%
CMS	-1000	-4.74%
MAC	-600	-3.85%
LAS	-500	-3.50%
C69	-200	-2.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NCG	-931	-6.17%
BIG	-399	-4.69%
PAT	-2920	-3.09%
VHG	-86	-3.07%
DSC	-403	-2.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	453,834,210	
BID	234,857,959	
GAS	172,255,489	
VHM	171,997,516	
VIC	164,762,016	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,114,922	
HUT	17,314,732	
IDC	16,664,996	
SHS	15,287,347	
THD	13,436,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	138,332,139	
VGI	75,593,051	
MCH	61,523,398	
BSR	56,686,434	
VEA	44,191,902	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EIB	28,131,879	19,577,172
HAG	27,191,000	26,772,905
HPG	21,348,200	26,843,554
VND	18,517,000	29,802,678
STB	18,410,900	16,561,528

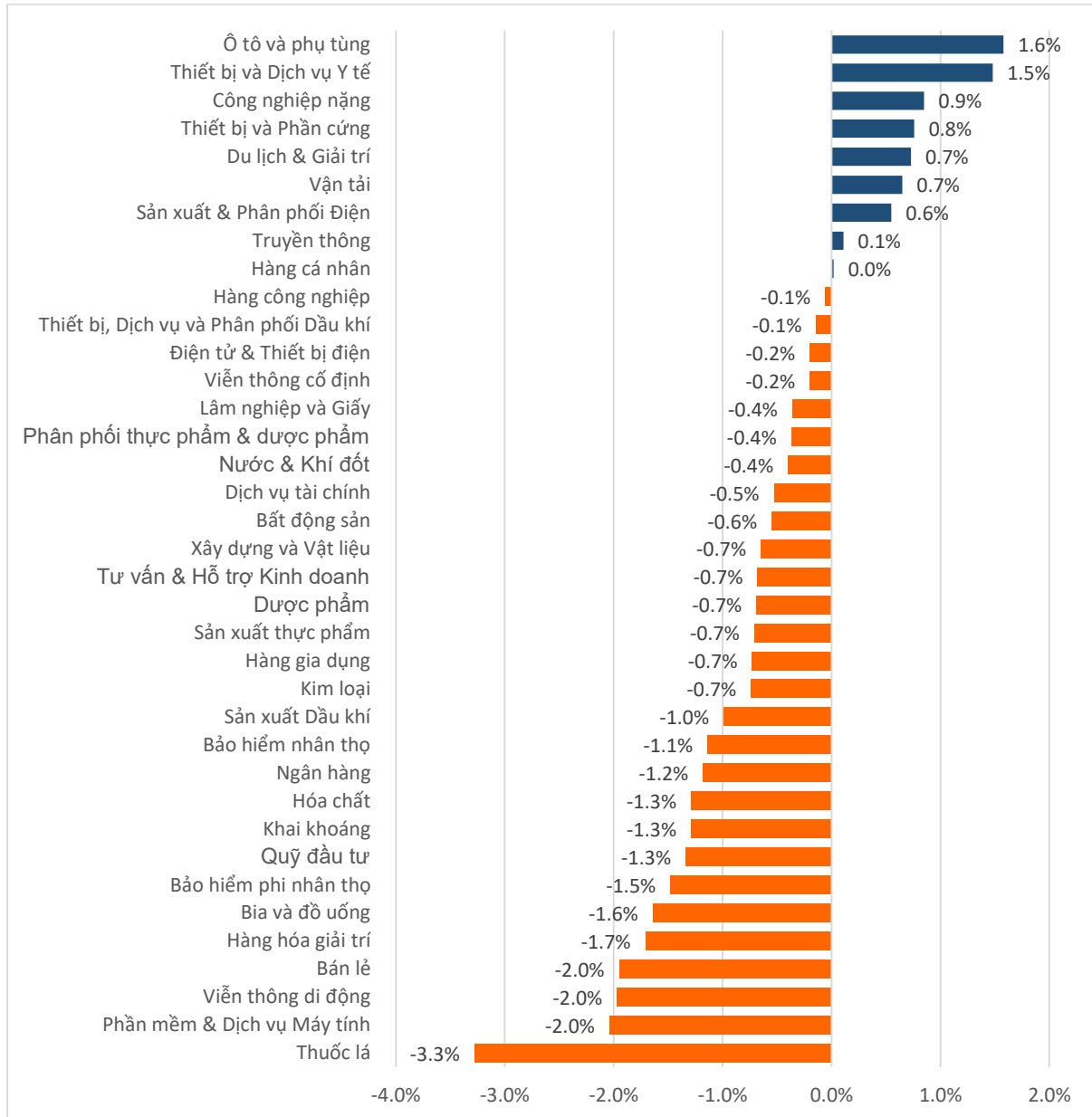
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	354,259,571,600	26,300,773
CEO	225,786,051,200	16,904,586
HUT	80,330,681,300	7,547,773
TIG	95,477,435,100	2,983,888
MST	30,997,896,700	1,337,797

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DVN	148,180,000	158,000
BSR	54,930,702,200	6,458,700
ABB	21,523,775,000	561,600
C4G	9,397,447,900	1,649,300
AFX	450,840,000	293,600

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

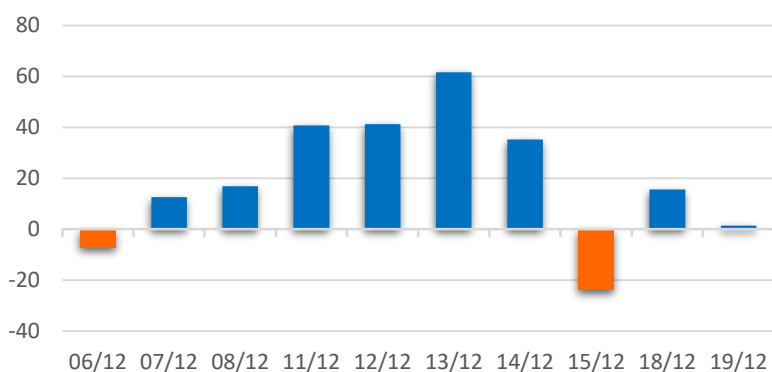
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFNVD	143,267	EIB	-162,276
DGC	52,515	VNM	-93,470
VRE	16,254	SSI	-91,539
HDB	12,611	HCM	-57,234
MWG	10,955	STB	-56,417

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

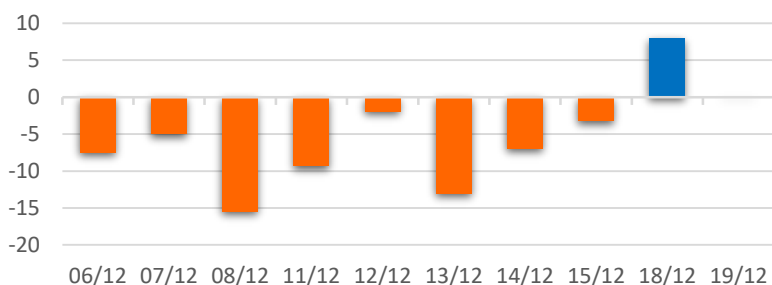
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	16,171	PVS	-11,417
TNG	692	SHS	-3,510
TIG	417	BVS	-615
PVI	275	EID	-274
VCS	125	NVB	-191

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	6,569	QNS	-3,730
MML	628	ACV	-3,687
LTG	250	VET	-224
MCH	242	IFS	-140
MPC	146	GDA	-132

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
EIB	74,946	MSN	92,993
HAH	14,490	STB	11,504
NKG	8,072	TCB	8,549
HPG	6,953	ACB	7,003
HSG	4,950	VIC	5,599

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

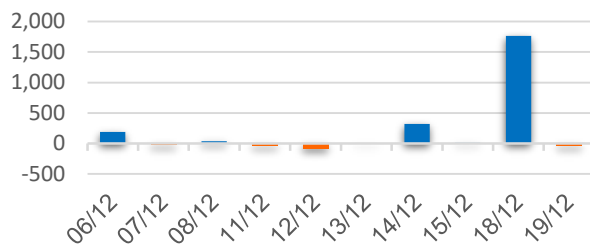
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	180,000	HHC	11
GKM	7,826		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

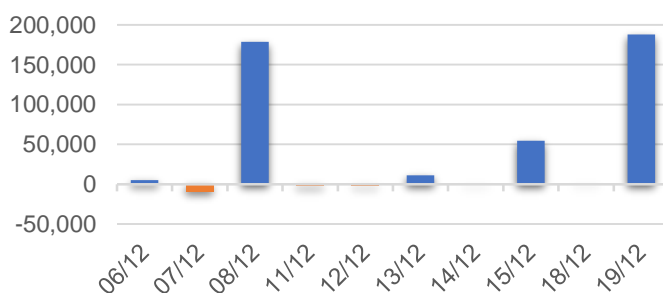
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	2,212.95	DVN	210,268
		ACV	3,172
		BSR	919
		GDA	233

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

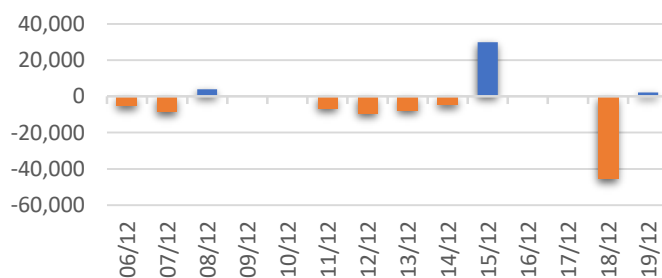
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



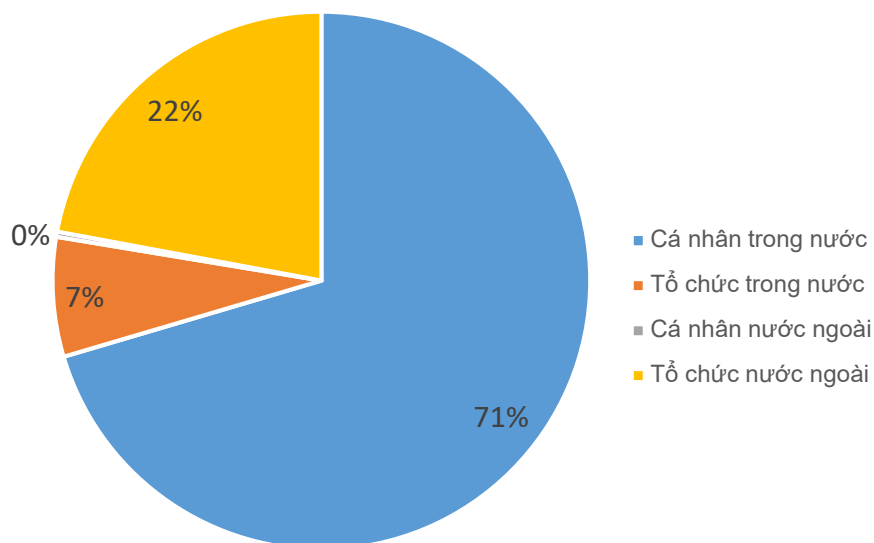
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



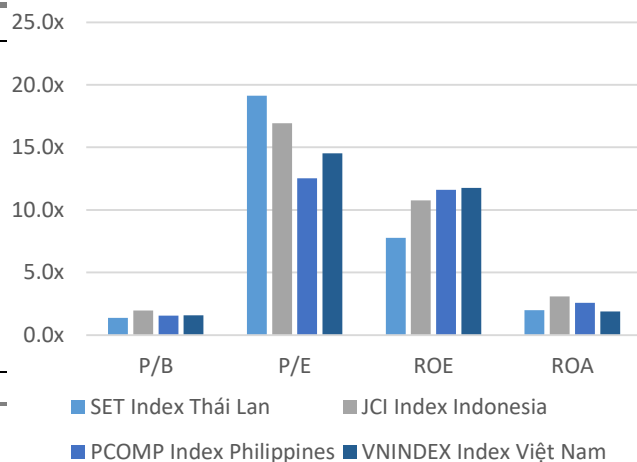
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.5x	1.6x
P/E		19.1x	16.9x	12.5x	14.5x
ROE	%	7.78	10.77	11.60	11.76
ROA	%	1.98	3.09	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	488.93	738.35	159.88	180.76
GTGD	Tỷ USD	0.81	0.72	0.08	0.42
LS cổ tức	%	3.27	3.69	2.56	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written